

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 8422 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2017



QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu
tổ chức của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương; Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 21/01/2017 về việc tổ chức lại Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội trên cơ sở hợp nhất Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội, Quỹ Phát triển đất thành phố Hà Nội, Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 760/TTr-QĐTPT ngày 02/8/2017 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2284/TTr-SNV ngày 08/9/2017 về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí

Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Quỹ) là tổ chức tài chính nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Quỹ chịu sự quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; đồng thời, chịu sự kiểm tra hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ

Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật cụ thể như sau:



1. Hoạt động huy động vốn: Quỹ được huy động các nguồn vốn trung và dài hạn từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định tại Điều 27 và Điều 28 Nghị định số 138/2007/NĐ-CP. Ngoài ra, Quỹ tổ chức, thu xếp việc huy động vốn cho ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật, bao gồm cả phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Hoạt động đầu tư trực tiếp: Quỹ được đầu tư trực tiếp vào các dự án thuộc danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành theo quy định tại Nghị định số 138/2007/NĐ-CP và Nghị định số 37/2013/NĐ-CP.

3. Hoạt động cho vay: Quỹ được cho vay, cho vay hợp vốn đối với các dự án thuộc danh mục các lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành theo quy định tại Nghị định số 138/2007/NĐ-CP và Nghị định số 37/2013/NĐ-CP.

4. Hoạt động góp vốn thành lập doanh nghiệp: Quỹ được góp vốn thành lập công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn theo quy định của Luật doanh nghiệp để thực hiện các hoạt động đầu tư trực tiếp vào các công trình, dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành theo quy định tại Nghị định số 138/2007/NĐ-CP và Nghị định số 37/2013/NĐ-CP.

5. Hoạt động ủy thác và nhận ủy thác:

5.1. Quỹ được nhận ủy thác theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 138/2007/NĐ-CP và Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 37/2013/NĐ-CP bao gồm:

a) Nhận ủy thác của UBND Thành phố quản lý nguồn vốn và hoạt động trong các lĩnh vực sau:

- Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Thực hiện các hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật có liên quan, cụ thể: Cho vay các hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ theo quy định; Hỗ trợ sau đầu tư, tài trợ, đồng tài trợ các chương trình, phương án bảo vệ môi trường; Nhận ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đối với các hoạt động khai thác khoáng sản theo các quyết định của cơ quan thẩm quyền;

- Thực hiện các hoạt động của Quỹ Phát triển đất theo quy định của pháp luật có liên quan, cụ thể: Ứng vốn cho tổ chức phát triển quỹ đất và các tổ chức khác để thực hiện việc bồi thường giải phóng mặt bằng và tạo quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; Ứng vốn cho các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện đầu tư tạo quỹ đất, quỹ nhà tái định cư theo quy hoạch; Ứng vốn để xây dựng khu tái định cư, xây dựng các công trình hạ tầng tại địa phương có đất bị thu hồi.”

b) Nhận ủy thác của các tổ chức, cá nhân khác.

5.2. Quỹ được ủy thác cho các tổ chức tín dụng và Ngân hàng phát triển Việt Nam thực hiện cho vay và thu hồi nợ vay theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 138/2007/NĐ-CP.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Quỹ

Tổ chức bộ máy của Quỹ bao gồm: Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát và Bộ máy điều hành:

1. Hội đồng quản lý Quỹ gồm 05 thành viên:

a) 01 Chủ tịch HĐQL Quỹ là đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) 01 Phó Chủ tịch HĐQL Quỹ là đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) 03 thành viên HĐQL Quỹ là: Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội (làm nhiệm vụ thường trực HĐQL Quỹ); Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Ban Kiểm soát:

a) Ban Kiểm soát Quỹ có tối đa 03 thành viên, trong đó có 01 Trưởng ban phụ trách hoạt động của Ban Kiểm soát;

b) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Trưởng ban Ban Kiểm soát do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo đề nghị của Hội đồng Quản lý Quỹ và theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành và theo quy định của pháp luật;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại thành viên Ban Kiểm soát do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định theo đề xuất của Trưởng ban Ban Kiểm soát và theo quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Trưởng ban và thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Bộ máy điều hành của Quỹ gồm: Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng, ban nghiệp vụ

3.1. Ban Tổng giám đốc Quỹ gồm: Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc.

a) Tổng Giám đốc Quỹ là người đứng đầu Quỹ, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

b) Phó Tổng Giám đốc Quỹ là người giúp Tổng Giám đốc Quỹ chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Tổng Giám đốc Quỹ vắng mặt, một Phó Tổng Giám đốc Quỹ được Tổng Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Quỹ;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo điều kiện, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành và theo quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

3.2. Kế toán trưởng do Tổng Giám đốc Quỹ đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, trình Chủ tịch UBND Thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm theo quy định của pháp luật.

3.3. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm 06 phòng:

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- b) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- c) Phòng Nghiệp vụ 1;
- d) Phòng Nghiệp vụ 2;
- e) Phòng Nghiệp vụ 3;
- g) Phòng Kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro.

Lãnh đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm có Trưởng phòng và không quá 03 Phó Trưởng phòng giúp việc Trưởng phòng.

Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và của Thành phố về công tác cán bộ.

Điều 4. Số lượng người làm việc và cơ chế tài chính

1. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc (biên chế) của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế sự nghiệp của Thành phố giao hàng năm.

2. Cơ chế tài chính

a) Cơ chế tài chính của Quỹ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2014/TT-BTC ngày 25/02/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

b) Các nguồn vốn và tài sản nhận ủy thác được hạch toán tách bạch với nguồn vốn hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Quỹ quy định tại Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 21/01/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tổ chức lại Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội trên cơ sở hợp nhất Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội, Quỹ Phát triển đất thành phố Hà Nội, Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đều bãi bỏ.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Hội đồng quản lý Quỹ, Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã trực thuộc Thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội;
- VP UBNDTP: các PCVP;
TH, NC, KT, TKBT;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, SNV (05 bản).

56996 (130)



Nguyễn Đức Chung

